

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã TPĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

- Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 4, xã PN, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Anh Đinh Minh L, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: ấp 1, xã LQ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông **Hà Văn T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã TPĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Bùi Huỳnh Linh C**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 21/8 đường 35, phường CV, Thành phố TĐ, TP Hồ Chí Minh.

- Ông **Hà Văn P**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã TPĐ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Hà Thị Y**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 2B, xã TPD, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Hà Thị L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 4, xã TA, huyện TH, tỉnh Long An.

- Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 195/19/14, LVS, phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Hà Thị H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 5, xã TPD, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Hà Thị Ng**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 39/20/12 4A đường số 10, khu phố 3, phường LN, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Hà Thị T2**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 1, xã MH, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tài sản:

- Hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/8/2013 giữa ông Hà Văn Sết, bà Nguyễn Thị T với ông Hà Văn T1, bà Bùi Huỳnh Linh C đối với phần đất có diện tích 4.976,7 m² thửa 283, tờ bản đồ 12 tọa lạc ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre:

Ông Hà Văn T1, bà Bùi Huỳnh Linh C có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị T để bà T được quyền quản lý, sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên phần đất có diện tích 700 m² thuộc một phần thửa 283 (Ký hiệu 283b), tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ông Hà Văn T1, bà Bùi Huỳnh Linh C có nghĩa vụ giao cho bà Hà Thị Yên để bà Yên được quyền quản lý, sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên phần đất có diện tích 800 m² thuộc một phần thửa 283 (Ký hiệu 283a), tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Công nhận một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 07/8/2013 giữa ông Hà Văn Sết, bà Nguyễn Thị T với ông Hà Văn T1, bà Bùi Huỳnh Linh C đối với phần đất có diện tích 4.976,7 m² thửa 283, tờ bản đồ 12 tọa lạc ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Hà Văn T1, bà Bùi Huỳnh Linh C được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 993 m² thuộc một phần thửa 283 (Ký hiệu 283d) và diện tích 2460.1 m² thuộc một phần thửa 283 (Ký hiệu 283c) cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp 2B, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

(Các phần đất nêu trên có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc kèm theo quyết định).

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đương sự khi có yêu cầu.

2.2 Về chi phí tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thu thập chứng cứ là 5.774.000 (Năm triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và đã nộp xong.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hà Thị Yến tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Yến phải nộp đủ số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Ánh